

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ các Điều 212, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 111/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Nguyễn Trung V; sinh năm 1989; địa chỉ: tổ F tổ dân phố T, xã T, thành phố Đà Nẵng.

2. Chị Nguyễn Thụy Ái V1; sinh năm 1989; địa chỉ: số A đường A, thôn L, xã H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Trung V và chị Nguyễn Thụy Ái V1 tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện N, tỉnh Quảng Nam cũ vào năm 2017. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định pháp luật.

Xét thực trạng quan hệ hôn nhân vợ chồng thì thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 10 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung; vợ chồng đã ly thân nhau từ tháng 10/2024 đến nay. Nay anh V và chị V1 xét thấy hạnh phúc vợ chồng đã thực sự tan vỡ, mâu thuẫn đã trầm trọng nên thỏa thuận ly hôn và yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận việc thuận tình ly hôn giữa vợ chồng. Xét sự thuận tình ly hôn giữa vợ chồng là tự nguyện, phù hợp với thực tế và không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[2] Về con chung: Anh V và chị V1 thống nhất khai vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Trung B (sinh ngày 26/01/2017), Nguyễn Bảo C (sinh ngày 10/4/2018) và cháu Nguyễn Bảo N (sinh ngày 17/8/2020). Hiện nay 03 con chung đang sống với anh V.

Nay ly hôn anh V và chị V1 thống nhất giao 03 con chung cho anh V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Anh V không yêu cầu chị V1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thỏa thuận về giao nuôi con chung của vợ chồng là phù hợp với thực tế và không trái pháp luật nên công nhận.

[3] Về tài sản chung: anh V và chị V1 cùng khai vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Về lệ phí giải quyết việc ly hôn anh V và chị V1 đồng ý cùng chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận ý kiến thuận tình ly hôn ngày 02/4/2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Trung V và chị Nguyễn Thụy Ái V1.

1.2. Về con chung: Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Trung V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 03 con chung là Nguyễn Trung B (sinh ngày 26/01/2017), Nguyễn Bảo C (sinh ngày 10/4/2018) và cháu Nguyễn Bảo N (sinh ngày 17/8/2020) cho đến khi các cháu B, C, N đủ 18 tuổi, có khả năng lao động.

Anh Nguyễn Trung V không yêu cầu chị Nguyễn Thụy Ái V1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị V1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

1.3. Về tài sản chung: Vợ chồng cùng khai nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) anh Nguyễn Trung V và chị Nguyễn Thụy Ái V1 phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng anh V và chị V1 đã nộp theo biên lai thu số 0003070 ngày 02/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thành phố Đà Nẵng
- VKSND Khu vực 11- Đà Nẵng;
- Phòng THADS Khu vực 11- Đà Nẵng
- UBND xã Thành Mỹ, xã Hà Nha;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN

Nguyễn Hùng